

Amiăng trắng

Tờ thông tin này có thông tin về những mối nguy hiểm của amiăng trắng, phong trào cấm toàn cầu và các câu hỏi thông thường liên quan đến amiăng trắng



Sự thật quan trọng

- Amiăng trắng là amiăng.*
- Amiăng trắng là loại amiăng phổ biến nhất và là dạng thương mại chính.
- Người ta đã chứng minh rằng tất cả các dạng amiăng, bao gồm amiăng trắng, đều gây ra bệnh bụi phổi amiăng, ung thư trung biểu mô và ung thư phổi, thanh quản và buồng trứng.
- Cũng có bằng chứng ở con người cho thấy amiăng gây ung thư hầu, dạ dày và kết trực tràng.
- Trên toàn cầu, theo ước tính, có 219 000 ca tử vong hàng năm có thể do tiếp xúc với amiăng vì nghề nghiệp.
- Theo ước tính, mỗi năm, các bệnh liên quan đến amiăng góp phần gây ra khoảng 4000 ca tử vong ở Úc.
- Đã có nhiều nỗ lực cố làm giảm bớt sự nguy hiểm của amiăng trắng như là tác nhân gây ung thư, dẫn đến việc tiếp tục khai thác amiăng trắng và sử dụng làm vật liệu xây dựng ở một số quốc gia có mức thu nhập thấp và trung bình.
- Do đó, người ta cho rằng các ca tử vong do các bệnh ung thư liên quan đến amiăng như u trung biểu mô sẽ tiếp tục tăng ở các quốc gia này trong những thập niên tới.
- Giờ đây đã có những sản phẩm thay thế an toàn và hiệu quả cho tất cả các sản phẩm trước đây có amiăng.
- Úc và các tổ chức quốc tế ủng hộ lệnh cấm hoàn toàn amiăng trắng và tất cả các dạng amiăng toàn cầu nhằm giảm bớt gánh nặng toàn cầu về các bệnh liên quan đến amiăng trên toàn thế giới.

*Amiăng là thuật ngữ dùng để chỉ một nhóm gồm sáu loại sợi khoáng sản tự nhiên. Những sợi này chia ra thành hai nhóm – amiăng serpentine (bao gồm amiăng trắng) và amiăng amphibole.



Tại sao amiăng trắng lại là vấn đề?

Amiăng trắng là **loại amiăng phổ biến nhất** và là dạng amiăng thương mại chính.

Tiếp xúc với amiăng trắng và tất cả các dạng sợi amiăng, gây ra **các bệnh chết người** bao gồm bệnh bụi phổi amiăng, ung thư phổi, u trung biểu mô (ung thư trung biểu mô — lớp màng bảo vệ bên trong các khoang cơ thể và bên ngoài các bộ phận nội tạng, chẳng hạn như phổi, tim và ruột) và ung thư thanh quản và buồng trứng.**

Trên toàn cầu, theo ước tính, **219 000 ca tử vong** hàng năm có thể là do tiếp xúc với amiăng vì nghề nghiệp.

Theo ước tính, các bệnh liên quan đến amiăng góp phần gây ra **khoảng 4000 ca tử vong ở Úc** mỗi năm.

Amiăng trắng đã **bị cấm ở Úc vào năm 2003** bởi vì các đặc tính gây ung thư đã biết của chất này, tuy nhiên, trên thế giới đã có **nhiều cố gắng nhằm giảm bớt sự nguy hiểm của amiăng trắng** để trợ giúp việc khai thác amiăng trắng đang diễn ra và sản xuất các sản phẩm có amiăng. Điều này đã dẫn đến việc tiếp tục sử dụng amiăng trắng làm vật liệu xây dựng ở một số quốc gia có mức thu nhập thấp và trung bình và niềm tin sai lầm rằng có thể sử dụng amiăng trắng một cách an toàn.

Đáng buồn thay, điều này có nghĩa là **các ca tử vong do amiăng sẽ tiếp tục tăng** ở các nước này trong những thập niên tới.

** World Health Organisation (WHO) International Agency for Research on Cancer (IARC) 2012. Monograph Volume 100C: Asbestos (Chrysotile, Amosite, Crocidolite, Tremolite, Actinolite and Anthophyllite). <http://publications.iarc.fr/120>



HIỆU SAI LỆCH

Có thể sử dụng amiăng trắng một cách an toàn

Tất cả các dạng amiăng — bao gồm amiăng trắng — gây ra bệnh bụi phổi amiăng, ung thư trung biểu mô và ung thư phổi, thanh quản và buồng trứng. Tiếp tục sử dụng amiăng sẽ dẫn đến số ca tử vong liên quan đến amiăng gia tăng

SỰ THẬT

Amiăng trắng

Tờ thông tin này có thông tin về những mối nguy hiểm của amiăng trắng, phong trào cấm toàn cầu và các câu hỏi thông thường liên quan đến amiăng trắng



Sự thật quan trọng

- Amiăng trắng là amiăng và là dạng amiăng serpentine duy nhất.*
- Amiăng trắng là loại amiăng phổ biến nhất và là dạng thương mại chính.
- Người ta đã chứng minh rằng tất cả các dạng amiăng, bao gồm amiăng trắng, đều gây ra bệnh bụi phổi amiăng, ung thư trung biểu mô và ung thư phổi, thanh quản và buồng trứng.
- Cũng có bằng chứng ở con người cho thấy amiăng gây ung thư hầu, dạ dày và kết trực tràng.
- Trên toàn cầu, theo ước tính, có 219 000 ca tử vong hàng năm có thể do tiếp xúc với amiăng vì nghề nghiệp.
- Theo ước tính, mỗi năm, các bệnh liên quan đến amiăng góp phần gây ra khoảng 4000 ca tử vong ở Úc.
- Đã có nhiều nỗ lực cố làm giảm bớt sự nguy hiểm của amiăng trắng như là tác nhân gây ung thư, dẫn đến việc tiếp tục khai thác amiăng trắng và sử dụng làm vật liệu xây dựng ở một số quốc gia có mức thu nhập thấp và trung bình.
- Do đó, người ta cho rằng các ca tử vong do các bệnh ung thư liên quan đến amiăng như u trung biểu mô sẽ tiếp tục tăng ở các quốc gia này trong những thập niên tới.
- Giờ đây đã có những sản phẩm thay thế an toàn và hiệu quả cho tất cả các sản phẩm trước đây có amiăng.
- Úc và các tổ chức quốc tế ủng hộ lệnh cấm hoàn toàn amiăng trắng và tất cả các dạng amiăng toàn cầu nhằm giảm bớt gánh nặng toàn cầu về các bệnh liên quan đến amiăng trên toàn thế giới.

*Amiăng là thuật ngữ dùng để chỉ một nhóm gồm sáu loại sợi khoáng sản tự nhiên. Những sợi này tạo thành hai nhóm - amiăng serpentine và amiăng amphibole

ASEA SỰ THẬT VỀ AMIĂNG



Tại sao amiăng trắng lại là vấn đề?

Amiăng trắng là **loại amiăng phổ biến nhất** và là dạng amiăng thương mại chính.

Tiếp xúc với amiăng trắng và tất cả các dạng sợi amiăng, gây ra **các bệnh chết người** bao gồm bệnh bụi phổi amiăng, ung thư phổi, u trung biểu mô (ung thư trung biểu mô — lớp màng bảo vệ bên trong các khoang cơ thể và bên ngoài các bộ phận nội tạng, chẳng hạn như phổi, tim và ruột) và ung thư thanh quản và buồng trứng.**

Trên toàn cầu, theo ước tính, **219 000 ca tử vong** hàng năm có thể là do tiếp xúc với amiăng vì nghề nghiệp.

Theo ước tính, các bệnh liên quan đến amiăng góp phần gây ra **khoảng 4000 ca tử vong ở Úc** mỗi năm.

Amiăng trắng đã **bị cấm ở Úc vào năm 2003** bởi vì các đặc tính gây ung thư đã biết của chất này, tuy nhiên, trên thế giới đã có **nhều cố gắng nhằm giảm bớt sự nguy hiểm của amiăng trắng** để trợ giúp việc khai thác amiăng trắng đang diễn ra và sản xuất các sản phẩm có amiăng. Điều này đã dẫn đến việc tiếp tục sử dụng amiăng trắng làm vật liệu xây dựng ở một số quốc gia có mức thu nhập thấp và trung bình và niềm tin sai lầm rằng có thể sử dụng amiăng trắng một cách an toàn.

Đáng buồn thay, điều này có nghĩa là **các ca tử vong do amiăng sẽ tiếp tục tăng** ở các nước này trong những thập niên tới.



Có cần phải nghiên cứu thêm để xác nhận những mối nguy hiểm của amiăng trắng không?

Không. Có bằng chứng rõ ràng về mối liên hệ nhân quả với tất cả các dạng amiăng — bao gồm amiăng trắng — và bệnh ở con người, đặc biệt là ung thư trung biểu mô và các bệnh ung thư khác, cũng như bệnh phổi mạn tính (bệnh bụi phổi amiăng) (IARC, 2012; Egilman & Menendez, 2011; Frank và các cộng sự viên, 1998; Stayner và các cộng sự viên, 1996); Suzuki & Yuen, 2006; Kohyama & Suzuki, 1991.

Mặc dù đã có nhiều nỗ lực cố làm bớt sự nguy hiểm của amiăng trắng như là một tác nhân gây ung thư, nhưng kết luận cơ bản rút ra được từ các bằng chứng dịch tễ học hiện hữu là **tất cả các dạng amiăng, bao gồm amiăng trắng, đều nguy hiểm cho sức khỏe con người.**

Bất kỳ cuộc nghiên cứu mới nào cũng nên chú trọng vào tương lai nhằm hiểu rõ hơn về mức độ tiếp xúc liên quan đến vật liệu có amiăng (ACM) đã yên chỗ; các cơ chế cơ bản của các bệnh liên quan đến amiăng đối với việc cải thiện các cách thức điều trị; hoặc phát triển các giải pháp thải bỏ amiăng mới lạ vượt ra ngoài các cách thức thải ra bãi rác bồi đất hiện tại (ví dụ: chuyển đổi amiăng bằng nhiệt hoặc hóa học), để bảo đảm có giải pháp lâu dài, bền vững cho vấn đề này.



Những tác động đến sức khỏe toàn cầu là gì?

Trên toàn cầu, amiăng là nguyên nhân gây ra **số ca tử vong lớn nhất do bất kỳ chất gây ung thư vì nghề nghiệp nào** với amiăng trắng là dạng amiăng thương mại chính đã sử dụng.

Ngoài ra, cũng theo ước tính, **vài ngàn ca tử vong hàng năm trên toàn thế giới**, có thể là bởi vì **tiếp xúc với amiăng tại nhà** (WHO, 2014).

Trong năm 2016, khoảng 219 000 ca tử vong trên toàn cầu, hay 63% tổng số ca tử vong do ung thư vì nghề nghiệp, có liên quan đến amiăng (GBD 2016 Yếu tố Góp Phần Nguy cơ Nghề nghiệp, 2020).

Các vùng có mức thu nhập cao - Úc-Á, Tây Âu, Bắc Mỹ có mức thu nhập cao và các khu vực Châu Á Thái Bình Dương có mức thu nhập cao, khoảng 80% tổng số ca tử vong do ung thư vì nghề nghiệp trong năm 2016 là có liên quan đến amiăng. Điều này phản ánh việc sử dụng amiăng trong quá khứ, đạt mức cao nhất cách đây ba đến bốn thập niên bởi vì thời gian dài ủ bệnh ung thư liên quan đến amiăng.

Các vùng có mức thu nhập thấp và trung bình - các ca tử vong do các bệnh ung thư liên quan đến amiăng như ung thư trung biểu mô sẽ tiếp tục tăng ở một số quốc gia này trong những thập niên tới, do việc sử dụng amiăng đang ngày càng tăng tại các nơi đó. Trừ trường hợp có thực hiện các bước quan trọng để giải quyết tình trạng tiếp xúc với amiăng hiện tại và trong tương lai, với lực lượng lao động đông đảo ở các khu vực đó, chúng ta có thể đoán được rằng gánh nặng sức khỏe cộng đồng toàn cầu trong tương lai sẽ rất ghê gớm.

Kinh nghiệm của Úc

Úc cấm amiăng trắng lúc nào và tại sao?

Ở Úc, amiăng trắng đã bị cấm từ ngày 31 tháng 12 năm 2003.

Năm 1999, Chương trình Toàn quốc Thông báo và Đánh giá Hóa chất Công nghiệp (NICNAS, National Industrial Chemicals Notification and Assessment Scheme) đã đánh giá amiăng trắng là Hóa chất Ưu tiên Hiện hữu (PEC, Priority Existing Chemical) từ góc độ nguy cơ nghề nghiệp, sức khỏe con người và môi trường (NICNAS, 1999).

Dựa trên cơ sở khoa học sẵn có vào lúc đó, báo cáo này khuyến nghị rằng để bảo vệ sức khỏe con người, thì nên tránh tất cả mọi tiếp xúc. Cùng những kết luận vẫn đúng cho đến ngày nay, và kể từ đó đã thu thập được thêm bằng chứng.

Đánh giá của PEC đối với amiăng trắng cũng giải quyết các vấn đề đã nêu xoay quanh việc ảnh hưởng đến sức khỏe của các sản phẩm thay thế đã xác định vào thời điểm đó và giải tòa suy nghĩ sai lệch rằng những vật liệu đó có nguy cơ cao hơn đối với sức khỏe và an toàn.

Đánh giá của PEC vẫn có hiện hữu nhưng việc cấm amiăng trắng ở Úc có nghĩa là không có cơ sở để cập nhật đánh giá này. Tuy nhiên, với di chứng của việc sử dụng amiăng ở Úc và việc tiếp tục sử dụng ACM ở các nước mới nổi, việc hiểu rõ nguy cơ tiếp xúc với chất này từ các sản phẩm đã hiện hữu là lĩnh vực nghiên cứu quan trọng.

Những tác động đến sức khỏe ở Úc từ việc sử dụng amiăng trắng trong quá khứ là gì?

Mặc dù tất cả việc sử dụng amiăng đã bị cấm vào cuối năm 2003, nhưng Úc là một trong những quốc gia có tỷ lệ bị ung thư trung biểu mô cao nhất trên thế giới và những ca tử vong do ung thư trung biểu mô vẫn tiếp tục tăng do tiếp xúc với chất này trong quá khứ và tiếp diễn.

Mỗi năm, **700 đến 800** người nhận được chẩn đoán bị bệnh u trung biểu mô, với các triệu chứng thường xuất hiện sau 20—40 năm kể từ khi họ đã tiếp xúc với chất này.

Ngay cả ở Úc, nơi có dịch vụ chăm sóc sức khỏe phổ quát, tỷ lệ sống sót sau ung thư trung biểu mô thấp hơn so với các bệnh ung thư khác, với trung bình người Úc chỉ sống được 11 tháng sau khi nhận được chẩn đoán.

Theo ước tính, **4233** ca tử vong do tất cả các bệnh liên quan đến amiăng bao gồm ung thư trung biểu mô, bệnh bụi phổi amiăng, ung thư phổi và ung thư thanh quản và buồng trứng. Theo dự đoán, ở Úc, từ năm 2015 đến cuối thế kỷ này khoảng **19 000** người sẽ nhận được chẩn đoán bị ung thư trung biểu mô.

Tiếp xúc với amiăng không liên quan đến nghề nghiệp là nguy cơ ngày càng tăng đối với công chúng Úc, do số lượng lớn ACM còn lại trong các kiến trúc. Kết quả là, tỷ lệ các bệnh liên quan đến amiăng liên quan đến tiếp xúc với amiăng đã yên chỗ, tiếp tục tăng.

Tỷ lệ các ca ung thư trung biểu mô liên quan đến tiếp xúc không vì nghề nghiệp ngày càng tăng là vấn đề sức khỏe cộng đồng nghiêm trọng ở Úc. Những ca này thường liên quan đến việc tiếp xúc với lượng amiăng tương đối thấp và bao gồm một số người không biết rằng họ thậm chí đã tiếp xúc với amiăng.

Lệnh cấm toàn cầu

Có cần lệnh cấm toàn cầu không?

Có. Cần lệnh cấm toàn cầu để loại bỏ các bệnh liên quan đến amiăng trên toàn thế giới.

Gánh nặng toàn cầu về các bệnh liên quan đến amiăng đang ở mức cao và sẽ chỉ tiếp tục tăng khi tiếp tục sử dụng chất này. Có những bài học rõ ràng từ kinh nghiệm của các nước như Úc.

Úc bắt đầu hạn chế việc sử dụng amiăng vào những năm 1960 và thực hiện lệnh cấm toàn bộ amiăng vào ngày 31 tháng 12 năm 2003. Mặc dù vậy, kể từ đầu những năm 1980 các ca ung thư trung biểu mô vẫn có xu hướng gia tăng và tỷ lệ các ca bệnh ngày càng tăng trong cộng đồng Úc do ACM vẫn còn trong các kiến trúc của chúng ta.



ASEA SỰ THẬT VỀ AMIĂNG

Mối bận tâm lớn ở những quốc gia vẫn tiếp tục sử dụng amiăng trắng (và nơi đã sử dụng amiăng trắng trước đây), là các sản phẩm xây dựng có amiăng trắng (ví dụ như ngói lợp nhà, ống nước) bị hư hại và thải sợi amiăng ra môi trường trong lúc bảo trì tòa nhà, phá dỡ và thải bỏ rác thải xây dựng, và do hậu quả của thiên tai.

Trường hợp tiếp xúc như vậy có thể xảy ra về sau này so với lúc gần lắp ban đầu và có thể ngăn chặn nguy cơ này hoàn toàn bằng cách ngừng sử dụng các sản phẩm đó.



Việc sử dụng có kiểm soát và an toàn có khả thi không?

Không. Amiăng trắng nguy hiểm cho sức khỏe con người, vì chất này có thể gây ung thư và các bệnh khác.

Không có mức độ tiếp xúc tối đa với amiăng nào đã được đặt ra mà dưới mức độ tất cả các cá nhân sẽ không có nguy cơ bị ung thư (WHO, 2014)—kể cả những người tiếp xúc với amiăng trắng (Lemen, 2004).

Tiếp xúc càng nhiều, nguy cơ bị bất kỳ bệnh nào liên quan đến amiăng càng cao, do đó, cần loại bỏ tất cả các trường hợp tiếp xúc với chất này hoặc giữ ở mức thấp nhất có thể.

Vì không có mức độ tiếp xúc nào có thể ngăn ngừa việc có thể bị ung thư, điều này cho thấy nguy cơ không thể chấp nhận được đối với sức khỏe con người hiện tại và trong tương lai khi amiăng bị xáo trộn hoặc hư hại dần.

Mức độ tiếp xúc cần thiết để gây ra ung thư trung biểu mô ở một số người thấp hơn nhiều so với mức cần thiết để gây ra bệnh bụi phổi amiăng hoặc các bệnh liên quan đến amiăng khác (IPCS–UNEP/ILO/WHO, 1998).

Vì chúng ta không biết mức độ tiếp xúc nào là an toàn, việc sử dụng chất này trong môi trường 'có kiểm soát' là không khả thi, vì không thể loại bỏ nguy cơ tiếp xúc với chất này.

Có thể và nên thực hiện các biện pháp ở cả nhà lẫn nơi làm việc nhằm giảm thiểu nguy cơ tiếp xúc với chất này, sử dụng hệ thống kiểm soát theo cấp, nhưng những biện pháp này sẽ không hoàn toàn ngăn ngừa việc tiếp xúc với chất này trừ trường hợp loại bỏ amiăng (hoặc mối nguy hiểm).

Tình trạng có các ACM cũ (và việc sử dụng ACM mới ở một số quốc gia) trong các kiến trúc (gia đình hoặc nơi làm việc), khiến cộng đồng rộng lớn hơn cũng bị nguy cơ (trong cả bối cảnh nghề nghiệp lẫn không liên quan đến nghề nghiệp), vì vật liệu xây dựng cần phải bảo trì (tân trang hoặc phá dỡ) theo thời gian, chắc chắn bao gồm việc xử lý bề mặt hoặc loại bỏ hoàn toàn và việc phát tán amiăng sợi có thể xảy ra.

Các sự kiện thiên tai (cơn lốc xoáy, động đất, bão, sóng thần và lũ lụt) cũng loại trừ phương thức 'có kiểm soát' để bảo trì hoặc loại bỏ một cách an toàn vật liệu có amiăng trong các kiến trúc.

Có sản phẩm thay thế an toàn và rẻ không?

Có. Ở Úc đã có các sản phẩm thay thế amiăng trắng từ trước năm 1999. Việc sử dụng này bao gồm trong các ngành công nghiệp lớn bao gồm xây dựng và kiến trúc, xe cộ và đường sắt. Đặc tính hóa học, ưu điểm và hạn chế, cũng như các tác động đến sức khỏe đã biết của các chất thay thế này đã được tóm tắt trước đây (NICNAS, 1999).

Vì những tác động thật tai hại đến sức khỏe do việc sử dụng amiăng—bao gồm amiăng trắng—gây ra, các chất thay thế amiăng đã được nghiên cứu rộng rãi trong nhiều thập niên.***

Các tổ chức quốc gia, khu vực và quốc tế có thông tin về các vật liệu và sản phẩm thay thế có thể sử dụng một cách an toàn. Việc sử dụng các sản phẩm không có amiăng sẽ không ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống ở các nước mới nổi, vì có những giải pháp thay thế an toàn và hiệu quả mà bất kỳ ai cũng có thể sử dụng.

Giờ đây đã có sản phẩm thay thế an toàn và hiệu quả cho tất cả các sản phẩm trước đây có amiăng. Mặc dù một hóa chất đơn lẻ không thể thay thế amiăng, nhưng các chất thay thế có hiệu quả về mặt công nghệ và kinh tế (bao gồm các chất thay thế dạng sợi [ví dụ: xenlulo] và không dạng sợi [nhựa và kim loại], tùy thuộc vào mục đích sử dụng) vẫn hiện hữu và đang được sử dụng thương mại trên khắp thế giới và đặc biệt là ở các quốc gia đã cấm sử dụng amiăng trắng trong gần 50 năm qua. Tất cả các hóa chất có các đặc tính khác nhau có thể gây hại cho sức khỏe con người, tùy thuộc cách sử dụng. Việc sử dụng hóa chất một cách an toàn có thể xác định bằng cách đánh giá cả mối nguy hiểm lẫn trường hợp tiếp xúc có thể xảy ra để xác định nguy cơ tổng thể. Để xác định nguy cơ tổng thể, chúng ta không thể xem xét riêng biệt mỗi nguy hiểm hoặc việc tiếp xúc.



WHO cam kết cung cấp thông tin và kích cầu kinh tế để thay amiăng bằng sản phẩm thay thế an toàn hơn (WHO, 2014).

Các tổ chức quốc gia, khu vực và quốc tế đều có thông tin về các vật liệu và sản phẩm thay thế có thể sử dụng một cách an toàn. Sử dụng các sản phẩm không có amiăng sẽ không ảnh hưởng gì đến phẩm chất cuộc sống ở các nước mới nổi, vì có những sản phẩm thay thế an toàn và hiệu quả mà bất kỳ ai cũng có thể sử dụng.

*** The Institute for Environment and Health (IEH), 2000; the National Institute of Advanced Industrial Science and Technology (AIST), 2007; the US EPA's 'Asbestos Substitute Performance Analysis' report, 1982; the European Union (EU) Scientific Committee on Toxicity, Ecotoxicity and the Environment (CSTEE) report on 'Chrysotile asbestos and candidate substitutes', 1998 và cập nhật vào năm 2002.

Lập trường của các tổ chức quốc tế

Tổ chức Y tế Thế giới

- Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) coi amiăng là 'một trong những chất gây ung thư liên quan đến nghề nghiệp quan trọng nhất' (WHO, 2014).
- Tổ chức này nói rằng amiăng, bao gồm amiăng trắng, gây ra ung thư trung biểu mô; ung thư phổi, thanh quản và buồng trứng; bệnh bụi phổi amiăng (xơ hóa hoặc sẹo phổi); và bệnh màng phổi như màng, dày hoặc tràn dịch (rò rỉ chất lỏng).
- Tổ chức này đề nghị rằng việc loại trừ các bệnh liên quan đến amiăng nên trở thành trọng tâm từ năm 2003, trong phiên họp hỗn hợp thứ 13 của International Labour Organization (ILO) / Ủy ban Sức khỏe Nghề nghiệp WHO.
- Nghị quyết World Health Assembly (WHA) cho các chiến dịch toàn cầu để loại bỏ các bệnh liên quan đến amiăng đã được đệ trình từ năm 2007. Ngoài ra, WHO xác định các cách thức loại hẳn các bệnh liên quan đến amiăng bao gồm công nhận việc ngưng sử dụng tất cả các loại amiăng là cách hiệu quả nhất (WHO, 2014; IPCS-UNEP/ILO/WHO, 1998).



International Agency
Research on Cancer



Cơ quan Quốc tế về Nghiên cứu Ung thư

- The International Agency for Research on Cancer (IARC) phân loại tất cả các dạng amiăng, bao gồm amiăng trắng, là chất gây ung thư cho con người (Nhóm 1).
- Cơ quan này nói rằng ở con người, có bằng chứng đáng tin cậy rằng amiăng, bao gồm amiăng trắng, gây ra ung thư trung biểu mô; và ung thư phổi, thanh quản và buồng trứng. Ngoài ra cũng có những mối liên quan cụ thể giữa việc tiếp xúc với amiăng, bao gồm amiăng trắng và ung thư hầu, dạ dày và kết trực tràng (IARC, 2012).

Tổ chức Lao động Quốc tế

- The International Labour Conference đã thông qua Nghị quyết liên quan đến amiăng trong Phiên họp thứ 95 vào năm 2006. Nghị quyết này kêu gọi loại bỏ sử dụng amiăng trong tương lai và việc xác định và quản lý thích hợp amiăng đang được áp dụng như là phương thức hiệu quả nhất để bảo vệ nhân viên khỏi tiếp xúc với amiăng hầu ngăn ngừa các bệnh và tử vong liên quan đến amiăng trong tương lai.
- Nghị quyết này cũng nhấn mạnh rằng không nên sử dụng ILO 162 Convention về An toàn đối với việc Sử dụng amiăng để biện minh hoặc chứng thực cho việc tiếp tục sử dụng amiăng bao gồm amiăng trắng.



International
Labour
Organization

Tài liệu tham khảo

Agency for Toxic Substances and Disease Registry (ATSDR) 2001. Toxicological profile for asbestos. Tham khảo vào tháng 4 năm 2019 tại <https://www.atsdr.cdc.gov/toxprofiles/tp61.pdf>

Asbestos Safety and Eradication Agency (ASEA) Reports 2016. Future projections of the burden of mesothelioma in Australia. Tham khảo vào tháng 4 năm 2019 tại <https://www.asbestossafety.gov.au/research-publications/future-projections-burden-mesotheliomaaustralia>

Australian Institute of Health and Welfare (AIHW) 2019. Mesothelioma in Australia. Cat. no. CAN 130. Canberra: AIHW.

Cancer Australia 2014. Risk factors for lung cancer: an overview of the evidence, Cancer Australia, Surry Hills, NSW.

Egilman D and Menendez LM 2011. A case of occupational peritoneal mesothelioma from exposure to tremolite-free chrysotile in Quebec, Canada: A black swan case. *American Journal of Industrial Medicine*, 54(2):153–156. Có đăng tại <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/20721899>

Frank AL, Dodson RF and Williams MG 1998. Carcinogenic implications of the lack of tremolite in UICC Reference Chrysotile. *American Journal of Industrial Medicine*, 34(4):314–317. Có đăng tại <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/9750936>

Global Burden of Disease Collaborative Network. Global Burden of Disease Study 2015 (GBD 2015) Reference Life Table. Seattle, United States: Institute for Health Metrics and Evaluation (IHME), 2016. Có đăng tại <https://vizhub.healthdata.org/gbd-compare/>. Tham khảo vào tháng 4 năm 2019.

GBD 2016 Occupational Carcinogens Collaborators 2020. Global and regional burden of cancer in 2016 arising from occupational exposure to selected carcinogens: a systematic analysis for the Global Burden of Disease Study 2016 Occupational and Environmental Medicine 2020;77:151-159.

GBD 2016 Occupational Risk Factors Collaborators 2020. Global and regional burden of disease and injury in 2016 arising from occupational exposures: a systematic analysis for the Global Burden of Disease Study 2016 Occupational and Environmental Medicine 2020;77:133-141.

Institute for Environment and Health (IEH) 2000. Chrysotile and its substitutes: A critical evaluation. Tham khảo vào tháng 4 năm 2019 tại http://www.iehconsulting.co.uk/IEH_Consulting/IEHCPubs/HumExpRiskAssess/w4.pdf

International Agency for Research on Cancer (IARC) 2012. Monograph Volume 100C: Asbestos (Chrysotile, Amosite, Crocidolite, Tremolite, Actinolite and Anthophyllite). Tham khảo vào tháng 4 năm 2019 tại <http://publications.iarc.fr/120>

IARC 1987. Monograph Supplement 7, Overall Evaluations of Carcinogenicity: An Updating of IARC Monographs Volumes 1 to 42. Summaries and evaluations Asbestos (Group 1). Tham khảo vào tháng 9 năm 2019 tại <https://monographs.iarc.fr/supplements-to-the-monographs/>

International Programme on Chemical Safety (IPCS) 1998. United Nations Environment Program (UNEP), International Labour Organisation (ILO) and World Health Organization (WHO) Environmental Health Criteria 203 report on Chrysotile Asbestos. Tham khảo vào tháng 4 năm 2019 tại <http://www.inchem.org/documents/ehc/ehc/ehc203.htm>

Kohyama N and Suzuki Y 1991. Analysis of Asbestos Fibers in Lung Parenchyma, Pleural plaques, and mesothelioma tissues of North American insulation workers. *Annals of the New York Academy of Sciences*, 643(1):27–52. Available at <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/1809139>

Lemen RA 2004. Chrysotile Asbestos as a Cause of Mesothelioma: Application of the Hill Causation Model. *International Journal of Occupational and Environmental Health*, 10(2):233–239. Có đăng tại <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/15281385>

McDonald JC 1998. Mineral fibre persistence and carcinogenicity. *Industrial Health*, 36(4):372–375. Có đăng tại <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/9810152>

Mossman BT, Bignon J, Corn M, Seaton A and Gee JB 1990. Asbestos: scientific developments and implications for public policy. *Science*, 247(4940):294–301. Có đăng tại <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/2153315>

National Asbestos Profile (NAP) for Australia 2017. Tham khảo vào tháng 4 năm 2019 tại <https://www.asbestossafety.gov.au/researchpublications/national-asbestos-profile-australia>

National Industrial Chemicals Notification and Assessment Scheme (NICNAS) 1999. Priority Existing Chemical No. 9: Chrysotile Asbestos. Tham khảo vào tháng 7 năm 2020 tại <https://www.industrialchemicals.gov.au/chemical-information/search-assessmentskeywords?keywords=chrysotile>

National Institute of Advanced Industrial Science and Technology (AIST) 2007. The successful development of a gasket substitute for asbestos. Tham khảo vào tháng 4 năm 2019 tại https://www.aist.go.jp/aist_e/list/latest_research/2007/20070206/20070206.html

National Toxicology Program (NTP) 2016. 14th Edition Report on Carcinogens: Asbestos. Tham khảo vào tháng 4 năm 2019 tại <https://ntp.niehs.nih.gov/ntp/roc/content/profiles/asbestos.pdf>

Roggli VL, Gibbs AR, Attanoos R, Churg A, Popper H, Cagle P, Corrin B, Franks TJ, Galateau-Salle F, Galvin J, Hasleton PS, Henderson DW and Honma K 2010. Pathology of asbestosis—An update of the diagnostic criteria report of the asbestosis committee of the College of American Pathologists and Pulmonary Pathology Society. *Archives of Pathology & Laboratory Medicine*, 134(3):462–480. Có đăng tại <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/20196674>

Scientific committee on Toxicity, Ecotoxicity and the Environment (CSTEE) 1988. Chrysotile asbestos and candidate substitutes. Tham khảo vào tháng 4 năm 2019 tại http://ec.europa.eu/health/scientific_committees/environmental_risks/opinions/sctee/index_en.htm

Scientific committee on Toxicity, Ecotoxicity and the Environment (CSTEE) 2002. Risk to human health from chrysotile asbestos and organic substitutes. Tham khảo vào tháng 4 năm 2019 tại http://ec.europa.eu/health/scientific_committees/environmental_risks/opinions/sctee/index_en.htm

Stayner LT, Dankovic DA and Lemen RA 1996. Occupational exposure to chrysotile asbestos and cancer risk: a review of the amphibole hypothesis. *American Journal of Public Health*, 86(2):179–186. Có đăng tại <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/8633733>

Suzuki Y and Yuen SR 2006. Asbestos fibers contributing to the induction of human malignant mesothelioma. *Annals of the New York Academy of Sciences*, 982(1):160–176. Có đăng tại <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/12562635>

US Environmental Protection Agency (EPA) 1982. Asbestos Substitute Performance Analysis: Revised Final Report (740R82003). Tham khảo vào tháng 4 năm 2019 tại <https://www.epa.gov/nscep>

US Environmental Protection Agency (EPA) 1988. Integrated Risk Information System (IRIS) Chemical Assessment Summary: Asbestos. Tham khảo vào tháng 4 năm 2019 tại https://cfpub.epa.gov/ncea/iris/iris_documents/documents/subst/0371_summary.pdf

US Environmental Protection Agency (EPA) 2020. Draft Risk Evaluation for Asbestos. Tham khảo vào tháng 4 năm 2020 tại <https://www.epa.gov/assessing-and-managing-chemicals-under-tsca/draft-risk-evaluation-asbestos>

World Health Organization (WHO) 2014. Chrysotile Asbestos. Tham khảo vào tháng 4 năm 2019 tại https://apps.who.int/iris/bitstream/handle/10665/143649/9789241564816_eng.pdf;jsessionid=F66052EB1D7FF84946BF5DBC13CEE18?sequence=1